TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **307**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 18 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 407/2024/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trịnh Xuân N, sinh năm 1955. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1970. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã M, huyện S, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Trịnh Xuân N và bị đơn bà Hoàng Thị D (*Giấy chứng nhận kết hôn giữa Trịnh Xuân N và Hoàng Thị D số 28/2012, quyển số 01, ngày 23/4/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã M, huyện S, tỉnh T*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trịnh Hoàng G, sinh ngày 16/10/2007 cho bà Hoàng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự xác định tự thỏa thuận. Ông Trịnh Xuân N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trịnh Xuân N thuộc trường người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí. Bà Hoàng Thị D phải nộp 75.000đ *(Bẩy mươi lăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã M, huyện S, tỉnh T (Nơi ĐKKH);
- Đương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Hường